

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 135/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Phương T**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 19, phường T, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Bá T**, sinh năm 1983

ĐKKHKT: Đội 17, thôn , xã D, huyện T, tỉnh H.

Nơi ở: Tổ 19, phường T, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Phương T và anh Phạm Bá T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung thứ nhất là Phạm Trần N, sinh ngày 26/10/2011 cho anh Phạm Bá T; giao con chung thứ hai là Phạm Phương K, sinh ngày 03/4/2018 cho chị Trần Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Chị Trần Thị Phương T và anh Phạm Bá T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau (do hiện tại

không ai có yêu cầu). Chị Trần Thị Phương T và anh Phạm Bá T có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai đ- ợc cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Phương T và anh Phạm Bá T tự thoả thuận về tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Trần Thị Phương T và anh Phạm Bá T đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Phương T tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm m- ới nghìn đồng*) nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000406 ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Trần Thị Phương T số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm m- ới nghìn đồng*). Chị T đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Phạm Bá T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. /

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS Tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Tân Hà, Tp Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thủy

